UBND HUYỆN BÌNH SƠN
TRƯỜNG TH&THCS BÌNH CHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Bình Chương, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả tuyển sinh vào lớp 10. Năm học 2024 - 2025

(Kèm theo Công văn số: 788/PGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Phòng GDĐT huyện Bình Sơn)

I. Báo cáo số lượng học sinh trúng tuyển.

- Tổng số học sinh thi vào lớp 10 năm học 2024 - 2025: 50.

- Số học sinh trùng tuyển: 38. Trong đó:

+ Trường THPT Bình Sơn: 15. (PHỤ LỤC 1).

+ Trường THPT Lê Quý Đôn: 22. (PHỤ LỤC 2).

+ Trường THPT Trần Kỳ phong: 03. (PHỤ LỤC 3).

II. Báo cáo số lượng học sinh đã nộp hồ sơ tại TTGDNN-GDTX, Trường Cao Đẳng Kỹ nghệ Dung Quất.

1. Trung tâm GDNN-GDTX: 05. (PHỤ LỤC 4).

2. Trường Cao Đẳng Kỹ nghệ Dung Quất: 02. (PHỤ LỤC 5).

3. Các trung tâm khác: 03. (PHỤ LỤC 6).

Trên đây là Báo cáo kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 và số lượng học sinh đã nộp hồ sơ tại TTGDNN-GDTX, Trường Cao Đẳng Kỹ nghệ Dung Quất..

**** Nơi nhận:***
- Phòng GDĐT;
- Lưu VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN T. QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ XÃ BÌNH CHƯƠNG

Võ Hoàng Chương

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA DỰ THI VÀO 10 THPT
TRƯỜNG THPT BÌNH SƠN, NĂM HỌC 2024 - 2025

TT	SBD	Họ và	Tên	HS Trường TH&THCS	ĐIỂM DỰ THI			TỔNG	NGUYỆN VỌNG 1	NGUYỆN VỌNG 2	KẾT QUẢ
					TOÁN	VĂN	ANH				
01	010033	Trần Vân	Anh	Bình Chương	8,50	9,00	7,50	42,50	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV1
02	010032	Trần Tuyết	Anh	Bình Chương	7,75	9,00	6,40	39,90	Bình Sơn	Trần Kỳ Phong	ĐẠT NV1
03	010530	Phạm Thị Anh	Thư	Bình Chương	8,50	8,25	6,30	39,80	Bình Sơn		ĐẠT NV1
04	010442	Nguyễn Ngọc Mai	Phương	Bình Chương	9,00	7,25	7,00	39,50	Bình Sơn	Trần Kỳ Phong	ĐẠT NV1
05	010379	Lộ Thị Bảo	Nguyên	Bình Chương	8,75	7,75	6,00	39,00	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV1
06	010443	Nguyễn Thị Kiều	Phương	Bình Chương	8,00	7,50	7,70	38,70	Bình Sơn	Trần Kỳ Phong	ĐẠT NV1
07	010124	Huỳnh Thị	Hà	Bình Chương	8,00	7,25	5,80	36,30	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV1
08	010537	Châu Phước	Thường	Bình Chương	7,25	7,75	4,70	34,70	Bình Sơn	Trần Kỳ Phong	ĐẠT NV1
09	010383	Châu Như Thảo	Nguyệt	Bình Chương	7,50	8,00	3,50	34,50	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV1
10	010544	Huỳnh	Tiến	Bình Chương	8,25	6,50	4,40	33,90	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV1
11	010142	Trần Vũ	Hằng	Bình Chương	7,50	6,75	5,00	33,50	Bình Sơn	Trần Kỳ Phong	ĐẠT NV1
12	010298	Phạm Hồng	Long	Bình Chương	7,00	6,75	5,20	32,70	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV1
13	010058	Lê Tấn	Bình	Bình Chương	6,25	7,00	4,30	30,80	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV1
14	010297	Phạm Chi	Long	Bình Chương	6,00	6,75	5,00	30,50	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV1
15	010506	Nguyễn Bá	Thiện	Bình Chương	5,75	7,25	4,10	30,10	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV1
16	010103	Phạm Duy Gia	Đạt	Bình Chương	6,00	5,25	5,10	27,60	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV2
17	010175	Phạm Thanh	Hoàng	Bình Chương	6,25	6,00	2,90	27,40	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV2
18	010045	Lý Gia	Bảo	Bình Chương	6,00	6,00	3,30	27,30	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV2
19	010312	Đào Huyền Thảo	My	Bình Chương	5,50	6,00	2,20	25,20	Bình Sơn	Trần Kỳ Phong	ĐẠT NV2
20	010417	Trần Bảo	Như	Bình Chương	4,00	4,25	4,20	20,70	Bình Sơn	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV2

Danh sách này có 20 (Hai mươi) học sinh.

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA DỰ THI VÀO 10 THPT
TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN. NĂM HỌC 2024 – 2025

TT	SBD	Họ và	Tên	HS Trường TH&THCS	ĐIỂM DỰ THI			TỔNG	NGUYỆN VỌNG 1	NGUYỆN VỌNG 2	KẾT QUẢ
					TOÁN	VĂN	ANH				
01	020338	Võ Thị	Ny	Bình Chương	7,5	6,5	3,5	31,50	Lê Quý Đôn	Trần Kỳ Phong	ĐẠT NV1
02	020351	Đoàn Văn	Phúc	Bình Chương	7,50	5,50	3,10	29,10	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
03	020269	Phan Thị Trà	My	Bình Chương	5,75	6,75	2,70	27,70	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
04	020418	Trần Văn	Thanh	Bình Chương	5,25	6,50	3,20	26,70	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
05	020508	Phạm Thị Tú	Trinh	Bình Chương	6,50	5,00	3,40	26,40	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
06	020563	Phạm Thanh	Việt	Bình Chương	5,25	6,00	3,50	26,00	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
07	020527	Huỳnh Ngọc	Tú	Bình Chương	5,25	6,50	1,80	25,30	Lê Quý Đôn	Trần Kỳ Phong	ĐẠT NV1
08	020070	Huỳnh Văn	Đạt	Bình Chương	6,25	4,50	3,80	25,30	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
09	020473	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	Bình Chương	4,75	5,50	3,70	24,20	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
10	020016	Đàm Bảo	Bảo	Bình Chương	3,50	6,50	3,80	23,80	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
11	020183	Lê Anh	Khoa	Bình Chương	5,75	5,00	1,60	23,10	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
12	020077	Phạm Quốc	Đạt	Bình Chương	4,25	5,75	2,80	22,80	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
13	020582	Lê Triệu	Vỹ	Bình Chương	4,25	5,75	1,90	21,90	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
14	020407	Đào Duy	Tạo	Bình Chương	3,50	4,75	5,30	21,80	Lê Quý Đôn	*	ĐẠT NV1
15	020031	Nguyễn Thị	Bích	Bình Chương	4,50	4,75	2,40	20,90	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
16	020225	Nguyễn Thị Yến	Linh	Bình Chương	2,75	5,50	3,70	20,20	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
17	020591	Nguyễn Thị	Yên	Bình Chương	6,25	2,75	2,00	20,00	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
18	020566	Nguyễn Thị Thùy	Vinh	Bình Chương	2,75	5,75	1,60	18,60	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	ĐẠT NV1
19	020154	Trần Minh	Huy	Bình Chương	4,50	3,50	1,30	17,30	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	HỎNG

TT	SBD	Họ và	Tên	HS Trường TH&THCS	ĐIỂM DỰ THI			TỔNG	NGUYỆN VỌNG 1	NGUYỆN VỌNG 2	KẾT QUẢ
					TOÁN	VĂN	ANH				
20	020125	Nguyễn Thị	Hiếu	Bình Chương	2,00	5,75	1,60	17,10	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	HỎNG
21	020455	Đinh Nhật Anh	Thư	Bình Chương	3,75	3,25	1,60	15,60	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	HỎNG
22	020420	Nguyễn Thế	Thành	Bình Chương	2,00	4,75	1,20	14,70	Lê Quý Đôn	*	HỎNG
23	020488	Lê Thị Lệ	Trang	Bình Chương	2,50	3,50	1,60	13,60	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	HỎNG
24	020567	Châu Phước Hoàng	Vũ	Bình Chương	2,00	2,25	1,80	10,30	Lê Quý Đôn	Trần Kỳ Phong	HỎNG

Danh sách này có 24 (Hai mươi bốn) học sinh.

PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA DỰ THI VÀO 10 THPT
TRƯỜNG THPT TRẦN KỲ PHONG NĂM HỌC 2024 - 2025

TT	SBD	Họ và	Tên	HS Trường TH&THCS	ĐIỂM DỰ THI			TỔNG	NGUYỆN VỌNG 1	NGUYỆN VỌNG 2	KẾT QUẢ
					TOÁN	VĂN	ANH				
01	030569	Nguyễn Thị	Trâm	Bình Chương	6,75	4,00	2,30	23,80	Trần Kỳ Phong	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV1
02	030315	Lê Trúc	Na	Bình Chương	6,00	4,00	2,50	22,50	Trần Kỳ Phong	Lê Quý Đôn	ĐẠT NV1
03	030098	Phạm Quang	Được	Bình Chương	3,50	4,00	1,00	16,00	Trần Kỳ Phong	Lê Quý Đôn	HỎNG
04	030343	Đoàn Thị	Ngọc	Bình Chương	3,00	1,50	1,70	10,70	Trần Kỳ Phong	Lê Quý Đôn	HỎNG
05	030587	Lê Thị Vị	Trinh	Bình Chương	4,00	4,25	1,00	17,50	Trần Kỳ Phong	Lê Quý Đôn	HỎNG
06	030493	Huỳnh Tấn	Thắng	Bình Chương	4,50	1,75	2,00	14,50	Trần Kỳ Phong	Lê Quý Đôn	HỎNG

Danh sách này có 06 (Sáu) học sinh.

PHỤ LỤC 4

DANH SÁCH HỌC SINH THAM ĐÃ NỘP HỒ SƠ TẠI TRUNG TÂM GDNN-GDTX. NĂM HỌC 2024 - 2025

TT	SBD	Họ và	Tên	HS Trường TH&THCS	ĐIỂM THI			TỔNG	NGUYỆN VỌNG 1	NGUYỆN VỌNG 2	KẾT QUẢ
					TOÁN	VĂN	ANH				
01	030098	Phạm Quang	Được	Bình Chương	3,50	4,00	1,00	16,00	Trần Kỳ Phong	Lê Quý Đôn	
02	030587	Lê Thị Vị	Trinh	Bình Chương	4,00	4,25	1,00	17,50	Trần Kỳ Phong	Lê Quý Đôn	
03	020488	Lê Thị Lệ	Trang	Bình Chương	2,50	3,50	1,60	13,60	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	
04	020125	Nguyễn Thị	Hiếu	Bình Chương	2,00	5,75	1,60	17,10	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	
05	030343	Đoàn Thị	Ngọc	Bình Chương	3,00	1,50	1,70	10,70	Trần Kỳ Phong	Lê Quý Đôn	

Danh sách này có 05 (Năm) học sinh.

PHỤ LỤC 5

DANH SÁCH HỌC SINH THAM ĐÃ NỘP HỒ SƠ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ NGHỆ DUNG QUẤT.

TT	SBD	Họ và	Tên	HS Trường TH&THCS	ĐIỂM DỰ THI			TỔNG	NGUYỆN VỌNG 1	NGUYỆN VỌNG 2	KẾT QUẢ
					TOÁN	VĂN	ANH				
01	020567	Châu Phước Hoàng	Vũ	Bình Chương	2,00	2,25	1,80	10,30	Lê Quý Đôn	Trần Kỳ Phong	
02	030493	Huỳnh Tấn	Thắng	Bình Chương	4,50	1,75	2,00	14,50	Trần Kỳ Phong	Lê Quý Đôn	

Danh sách này có 02 (Hai) học sinh.

PHỤ LỤC 6

DANH SÁCH HỌC SINH THAM DỰ NỘP HỒ SƠ TẠI CÁC TRUNG TÂM KHÁC

TT	SBD	Họ và	Tên	HS Trường TH&THCS	ĐIỂM DỰ THI			TỔNG	NGUYỆN VỌNG 1	NGUYỆN VỌNG 2	KẾT QUẢ
					TOÁN	VĂN	ANH				
01	020420	Nguyễn Thế	Thành	Bình Chương	2,00	4,75	1,20	14,70	Lê Quý Đôn	*	TT Việt Hàn
02	020455	Đinh Nhật Anh	Thư	Bình Chương	3,75	3,25	1,60	15,60	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	TT IEC
03	020154	Trần Minh	Huy	Bình Chương	4,50	3,50	1,30	17,30	Lê Quý Đôn	Vạn Tường	TT Việt Hàn

Danh sách này có 03 (Ba) học sinh.